TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày: 10-4-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Thanh Tùng - Phó Chủ tịch Liên đoàn lao độngthị xã K

2/ Ông Bùi Khánh Nam - Phó Bí thư Thị đoàn Long Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền**,** Thư ký Tòa án nhân dânthị xã K.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà*:** Ông Hồ Văn Trung**,** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dânthị xã K, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Q (tên gọi khác T), sinh năm 1999 tại Đồng Nai; trú tại: Ấp G, xã H, thị xã K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ; mẹ: bà M, sinh năm 1981; chưa có vợ, con; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/11/2018 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng (chưa đóng phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/12/2018; đến ngày 06/01/2019, bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K, có mặt.

** Bị hại:*

1/ Anh H, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Ấp H, xã G, thị xã K, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2/ Anh T, sinh ngày 19/9/2004. Địa chỉ: Ấp H, xã G, thị xã K, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của anh T: Bà T, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Ấp H, xã G, thị xã K, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Tr, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã G, thị xã K, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

Ông T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp H, xã G, thị xã K, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Q là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 08 giờ ngày 24/12/2018, Q đi đến tiệm Internet Toàn Thắng, thuộc ấp H, xã G, thị xã K do ông T làm chủ. Tại đây, Q gặp anh H, sinh năm; 1995, trú tại ấp H, xã G, thị xã K là bạn bè đến chơi cùng. Sau đó, Q mượn anh H 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu bạc để đi mua nước uống, anh H đồng ý. Khi đi được khoảng 50 mét thì Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đạp để bán lấy tiền sử dụng ma túy. Q đạp thẳng xe đến tiệm thu mua phế liệu tại ấp T, xã G do anh T làm chủ, bán với giá 85.000đ (Tám mươi lăm ngàn đồng). Số tiền trên Q mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTTTHS ngày 04 tháng 01 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã K kết luận: Chiếc xe đạp hiệu Martin, màu bạc đã qua sử dụng có giá trị 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, vào ngày 26/12/2018,Q tiếp tục đến tiệm Internet Toàn Thắng chơi thì phát hiện có 01 chiếc xe đạp hiệu Martin, màu bạc của cháu T, sinh ngày 19/9/2004, ngụ tại ấp H, xã G, thị xã K dựng bên hông tiệm Internet nên Q vào lấy trộm chiếc xe đạp trên bán cho 01 người thu mua phế liệu dạo tên V (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Số tiền trên Q đã mua ma túy sử dụng hết. Hiện nay, xe đạp không thu hồi được.

Tại bản công văn số 04/HĐĐGTTTHS ngày 26 tháng 01 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sựthị xã K trả lời: Chiếc xe đạp hiệu Martin màu bạc đã qua sử dụng không thu hồi được tang vật, không cung cấp được hóa đơn chứng từ mua bán tài sản nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không có cơ sở để xác định tỷ lệ thực tế còn lại của tài sản định giá.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 11/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo Q về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù; về vật chứng vụ án 01 xe đạp Martin màu bạc đã cũ cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã K đã trả lại cho anh H là phù hợp theo quy định pháp luật; về dân sự: Bị hại T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tr không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, nên không xem xét giải quyết;

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố;

Người làm chứng ông T khai phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra và phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 24/12/2018, tại tiệm Internet Toàn Thắng thuộc ấp H, xã G, thị xã K lợi dụng lòng tin của anh H bị cáo đã mượn chiếc xe đạp hiệu martin màu bạc, sau đó bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản xe đạp có giá trị 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng), mặc dù tài sản có giá trị dưới 4.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Q phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố.

[2]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành nhưng lười lao động, lại là đối tượng nghiện ma túy, đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3]. Nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; nhưng có nhân thân xấu đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị tài sản thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4]. Về quyết định hình phạt:

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình để tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tr khi mua xe đạp không biết xe đạp do bị cáo chiếm đoạt của người khác, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe đạp hiệu Martin bị cáo chiếm đoạt của anh T, do không thu hồi được tang vật, không xác định tỷ lệ thực tế còn lại của tài sản để định giá, nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q.

[5]. Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu bạc đã cũ được trả lại cho anh H, anh H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T do chị T (mẹ ruột) đại diện và anh Tr người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại về tài sản, nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Q (tên gọi khác: T) phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí Q 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2018.

2. Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án:

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- TA tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND TX. K;
- CA TX. K;
- THA TX. K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thanh Tùng **Bùi Khánh Nam** **Nguyễn Thị Mai**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Mai Văn Khánh **Nguyễn Văn Khánh** **Nguyễn Thị Mai**